TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 26-5-2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Vũ.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Đổi;

2. Ông Nguyễn Đức Hạnh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Mạnh Hùng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Khánh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Thụ lý số: 131/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024, về việc "Tranh chấp ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thanh H, sinh năm 1980; cư trú tại: ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở hiện nay: K, số H đường N, Khu phố F, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; con đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Cheng Tsung M, sinh năm 1971; cư trú tại: Số A, Lộ Xuân N, khóm A, phường X, khu Đ, thành phố Đ, Đài Loan; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 6 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Huỳnh Thanh H trình bày: Bà và ông *C Tsung Mao* chung sống và đăng ký kết hôn ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Sau khi kết hôn, bà sống tại Việt Nam, còn ông *Cheng Tsung M trở về Đài Loan sinh sống và từ đó cho đến nay hai bên không còn qua lại hay liên lạc với nhau*. Bà nhận thấy tình cảm, hạnh phúc không còn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông *Cheng Tsung M*.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: *Bà Huỳnh Thanh H* khai không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Cheng Tsung M: Tòa án đã ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật, nhưng không nhận được văn bản trả lời; đến ngày 08 tháng 4 năm 2025 Tòa án nhận được Công văn số: 974/BTP-PLQT ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tư pháp về kết quả uỷ thác tư pháp cho ông *C Tsung Mao* trả lời: Địa chỉ không chính xác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục phiên tòa dân sự. *Bà Huỳnh Thanh H* có đơn xin xét xử vắng mặt; ông *Cheng Tsung M* vắng mặt tại phiên tòa.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà *Huỳnh Thanh H*; về con chung, tài sản chung, nợ chung bà H khai không có, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Bà *Huỳnh Thanh H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn đề* nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xử vắng mặt bà H.

Đối với ông *Cheng Tsung M*, Tòa án đã ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật. Tại Công văn số: 974/BTP-PLQT ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tư pháp về kết quả uỷ thác tư pháp cho ông *C Tsung Mao* trả lời: Địa chỉ không chính xác. Sau khi nhận được văn bản trả lời, Tòa án đã làm việc và yêu cầu bà H cung cấp địa chỉ đầy đủ của ông M, nhưng bà H không cung cấp được địa chỉ nào khác của ông M. Ngày 16 tháng 4 năm 2025, Tòa án có văn bản đề nghị Ban đối ngoại, Đ (VOV5) đăng tin thông báo cho ông *Cheng Tsung M* nhưng đến nay không nhận được *kết quả* hoặc văn bản trả lời và tại phiên tòa ông M vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 6 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xử vắng mặt ông M.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà *Huỳnh Thanh H* đối với ông *Cheng T M* thấy rằng, giữa bà H và ông M chung sống vợ chồng và đăng ký kết hôn ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam, do đó quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông M là hợp pháp, được pháp luật Việt Nam bảo vệ.

Sau khi kết hôn, bà H ở lại Việt Nam còn ông M trở về Đài Loan và từ năm 2019 cho đến nay giữa bà H, ông M không còn liên lạc với nhau. Xét thấy, tình cảm giữa bà H và ông M không còn, mục đích hôn nhân không đạt được mục đích, do đó chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà *Huỳnh Thanh H* khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà *Huỳnh Thanh H* đối với ông *Cheng T Mao* là có căn cứ, được chấp nhận.

[4] Về chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài và án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà *Huỳnh Thanh H* phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 153; khoản 1 Điều 228; khoản 6 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 44 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà *Huỳnh Thanh H*. Bà *Huỳnh Thanh H* được ly hôn với ông *Cheng Tsung M*.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà *Huỳnh Thanh H* khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Bà *Huỳnh Thanh H* phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) lệ phí ủy thác tư pháp, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), theo biên lại thu số: 0000756 ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh; 2.750.000 đồng (hai triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng) chi phí thông báo trên Đ (VOV5), theo phiếu thu số: 64.04/2025, ngày 18 tháng 4 năm 2025; bà H đã nộp và chi phí xong.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà *Huỳnh Thanh H* phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên

lai thu số 0000553, ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh; bà H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Về kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, theo thời hạn như sau:

Bà *Huỳnh Thanh H* được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày *nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.*

Ông *Cheng Tsung M* được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng (một tháng), kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Sở Tư pháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Quốc Vũ